

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 18-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông Lý Văn Hùng;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên;

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vương Vinh C**, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 743/31H đường HB, phường 6, quận 6, thành phố H. Chỗ ở: ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Vương Hớn V, sinh năm 1956 (sống); Mẹ: Lâm Mỹ L, sinh năm 1957 (sống); Vợ: Võ Thuỳ N, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 11/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH N L.A

Trụ sở: KCN H (GĐ 3+4), xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ngọc H – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Võ Tấn T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ô 7 khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L. (Có đề nghị xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp B 1, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L, (vắng mặt)
2. Ông Trần Công K, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh L (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997, (vắng mặt)
2. Ông Mai Hồng Đ, sinh năm 2001, (vắng mặt)
3. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1980, (vắng mặt)
4. Ông Cái Hoàng M, sinh năm 1956, (vắng mặt)
5. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1977. (có mặt)
6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, (có mặt)
7. Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1955, (vắng mặt)
8. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, (vắng mặt)
9. Ông Lê Thành N, sinh năm 1992, (vắng mặt)
10. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1993, (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, ông Trần Văn C (là nhân viên lái xe của Công ty TNHH N L.A) thực hiện theo sự điều động của Công ty điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-104.52 chở đất đến san lấp dự án Khu công nghiệp X của Công ty cổ phần N là chủ đầu tư. Do ông Cái Hoàng M có tranh chấp với Công ty cổ phần N tại đất khu vực này nên không đồng ý cho san lấp làm thay đổi hiện trạng. Ông Cái Hoàng M cùng với những người nhà gồm: bà Trần Thị Hồng L (con ruột ông M), Nguyễn Phước T, ông Nguyễn Văn H, ông Trần Công K (con rể ông M), ông Mai Hồng Đ, ông Nguyễn Thanh T (cháu ông M) và Vương Vinh C (là người làm thuê và được ông M xem như con nuôi) đến ngăn cản không cho san lấp đất. Trong lúc ông C điều khiển cho xe ô tô tải biển số 62C-104.52 chuẩn bị đổ đất để san lấp thì ông Mai Hồng Đ, ông Nguyễn Thanh T và Trần Thị Hồng L đứng phía sau xe ô tô tải biển số 62C-104.52 ngăn cản quyết liệt không cho đổ đất với lý do đất đang còn tranh chấp. Lúc này, ông Đ, ông T và bà L được lực lượng bảo vệ khu Công nghiệp X kéo ra khỏi phía sau xe nhưng ông Đ, ông T và bà L vùng vẫy không chịu đi ra ngoài, không chấp hành yêu cầu của lực lượng bảo vệ công ty. Khi ông C điều khiển cho xe đổ đất từ trên xe xuống nền, làm cho đất lấp lên chân của ông Đ, ông T và bà L (loại đất mềm). Sau khi đổ đất, ông C điều khiển xe chạy đi thì lúc này Vương Vinh C cầm 01 cái búa cán bằng cây dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10cm chạy đuổi theo khoảng 50 mét rồi chặn xe ô tô tải biển số 62C-104.52 lại và kêu ông C xuống xe để nói chuyện nhưng ông C không xuống xe. Lúc

này, do tức giận đất thấy lấp lên những người trong gia đình ông M nên Vương Vinh C cầm 01 cái búa trên tay phải đập 01 cái vào kính cửa hông bên trái và đập 01 cái vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải biển số 62C-104.52 làm bể kính. Sau đó, Vương Vinh C cầm búa đưa lại cho Nguyễn Văn H cất giữ nhưng H đã ném bỏ và không xác định đã ném ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng kết quả không tìm được. Sau đó, bà Lê Thị Ngọc H là Giám đốc Công ty TNHH N L.A có đơn tố cáo đề nghị xử lý đối với hành vi của Vương Vinh C theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.DGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 kính chắn gió trước xe ô tô biển số 62C-104.52 trị giá 1.112.000đồng; 01 kính cửa trái xe ô tô biển số 62C-104.52 trị giá 288.000đồng; tiền công thay kính chắn gió 610.000đồng; tiền công thay kính cửa tài 240.000đồng; làm đồng vồ móp cửa tài, sơn cửa tài (do bị 01 vết lõm kích thước 06cm x 09cm và 01 vết lõm 03cm x 03cm là 2.200.000 đồng không rõ bị hỏng lúc nào và người đập phá). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do Vương Vinh C gây ra là 2.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSDH ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Vương Vinh C về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Vương Vinh C gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Vương Vinh C phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Vinh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH N L.A yêu cầu bị cáo Vương Vinh C bồi thường tiền thiệt hại về tài sản tổng số tiền là 2.600.000đồng, bị cáo C đã bồi thường xong, Công ty TNHH N L.A không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 62C-104.52 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH N L.A nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Đánh giá về tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với Công ty TNHH N L.A là bị hại; Trần Văn C, Nguyễn Thanh T; Mai Hồng Đ, Nguyễn Thị Hồng L, Cái Hoàng M, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn C, Lê Thành N, Lê Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*[2]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:*

[2.1]. Hành vi khách quan của Vương Vinh C đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Vinh C thừa nhận là người làm công cho gia đình ông Cái Hoàng M. Khi nhìn thấy những người thân là con gái, con rể của ông Cái Hoàng M bị tải xé xe tải Công ty TNHH N L.A điều khiển xe ô tô biển số 62C-104.52 đổ đất đê lên người tại khu đất của Công ty cổ phần N đang tranh chấp nên Vương Vinh C không kìm chế được, đã cầm 01 cái búa cán bằng cây dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10cm chạy đuổi theo khoảng 50 mét và chặn xe lại. Bị cáo C kêu ông Trần Văn C xuống xe để nói chuyện nhưng ông C không xuống xe nên Vương Vinh C cầm 01 cái búa trên tay phải đập 01 cái vào kính cửa hông bên trái và 01 cái vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải biển số 62C-104.52 làm bể kính. Tổng giá trị các tài sản của Công ty TNHH N L.A do bị cáo C làm hư hỏng là 2.250.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vương Vinh C tại tòa phù hợp với lời khai của ông Trần Văn C; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vương Vinh C cố ý làm hư hỏng tài sản của Công ty TNHH N L.A là 2.250.000đồng, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Vương Vinh C với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Vương Vinh C gây ra là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty TNHH N L.A được pháp luật bảo vệ. Hành vi này gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật bị cáo C cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

*[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Vương Vinh C gây thiệt hại tài sản có giá trị là 2.250.000đồng, không phạm vào các tình tiết định khung khác qui định tại Điều 178 nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có đề nghị áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vương Vinh C là chưa phù hợp. Bởi lẽ, tại phiên tòa các ông K, H, T là con rể ông M xác nhận bị cáo Vương Vinh C có mối quan hệ thân thuộc với gia đình ông Cái Hoàng M hơn 15 năm (là người làm công và được xem như con nuôi), khi nhìn thấy những người thân con gái, con rể của ông Cái Hoàng M bị tài xế xe tải Công ty TNHH N L.A đổ đất đè lên người tại khu đất đang tranh chấp nên bị cáo C vì thiếu kìm chế, có hành vi trái pháp luật. Do đó, HĐXX thấy không có cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vương Vinh C.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vương Vinh C chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; là lao động chính trong gia đình, có gia cảnh khó khăn, vợ ly hôn đang nuôi 04 con nhỏ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nhờ ông Trần Công K bồi thường thiệt hại cho bị hại là 2.600.000đồng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử thấy bị cáo C nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo C cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4].Về trách nhiệm dân sự: bị cáo C có nhờ ông Trần Công K bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH N L.A là 2.600.000đồng (nộp thừa 350.000đồng nhưng bị cáo C không nhận lại), Công ty TNHH N L.A đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trần Công K được bị cáo C nhờ nộp tiền khắc phục hậu quả là 2.600.000đồng (có nộp thừa 350.000đồng nhưng bị cáo C không nhận lại), ông K

thống nhất không ý kiến gì đối với 2.600.000đồng đã nộp hộ cho bị cáo C nên không đề cập xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đối với xe ô tô biển số 62C-104.52 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH N L.A nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với cái búa cán bằng cây dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10cm là công cụ bị cáo C dùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đưa cho ông Nguyễn Văn H cất giữ nhưng H đã vứt bỏ không nhớ địa điểm. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Cái Hoàng M, Nguyễn Thanh T, Mai Hồng Đ, ông Nguyễn Văn H, ông Trần Công K, bà Nguyễn Thị Hồng L có mặt tại hiện trường tranh chấp để ngăn cản việc san lấp đất nhưng các ông, bà trên không cố ý xúi giục bị cáo Vương Vinh C thực hiện hành vi tội phạm nên những người này không đồng phạm, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không xử lý trách nhiệm hình sự;

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Vương Vinh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Vinh C phạm tội “*Cố làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vương Vinh C mức án **01 (một)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai)** năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Vinh C về nơi thường trú là Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Vương Vinh C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Trong thời gian thử thách, bị cáo Vương Vinh C được cho hưởng án treo nhưng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vương Vinh C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Bị cáo Vương Vinh C nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

7. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan điều tra huyện Đức Hòa;
- UBND xã M, huyện Đ;
- UBND phường 6, Quận 6, TP.H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Linh Duy**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Lin – Lý Văn Hùng**

**Nguyễn Khắc Linh Duy**























**Hội Thẩm Nhân Dân**

**Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến**

**Nguyễn Khắc Linh Duy**



